TÒA ÁN NHÂN DÂN
**HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG**
TỈNH TIỀN GIANG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HS - ST
Ngày: 28/11/2018

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Vũ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tấn Đạt

2. Ông Dương Thanh Vân

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Ngọc Duy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Minh Kha - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 131/2018/HSST- QĐ ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

**Lê Thành Y**, sinh ngày 19 tháng 7 năm 1993 tại Bệnh viện đa khoa khu vực G, tỉnh Tiền Giang

Nơi cư trú: ấp N, xã TĐ, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn D, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị Kim H, sinh năm 1974; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không

Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

- **Bị hại**:

1/. Anh Trương Quang H, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1999 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp H, xã TĐ, huyện G, tỉnh Tiền Giang

2/. Anh Lê Minh S, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2001 (Có mặt)
Nơi cư trú: ấp N, xã TĐ, huyện G, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện theo pháp luật của Lê Minh S:

- Anh Lê Văn D, sinh năm: 1966 (Có mặt)

- Chị Phạm Thị Kim H, sinh năm: 1974 (Có mặt)
  (Anh D, chị H là cha, mẹ bị hại S)

Cùng cư trú: ấp N, xã TĐ, huyện G, tỉnh Tiền Giang

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Võ Thị Kim H, sinh năm: 1982 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: số 926/43 Đường M, Phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

2. Anh Nguyễn Tấn P, sinh năm: 1973 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp H, xã TĐ, huyện G, tỉnh Tiền Giang

3. Chị Phạm Thị Kim H, sinh năm: 1974 (Có mặt)
Nơi cư trú: ấp N, xã TĐ, huyện G, tỉnh Tiền Giang

- **Người làm chứng:**

1/. Anh Cao Duy T, sinh năm 1981 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp N, xã TĐ, huyện G, tỉnh Tiền Giang

2/. Anh Trương Tấn P, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp N, xã TĐ, huyện G, tỉnh Tiền Giang

3/. Anh Phạm Anh K, sinh năm: 1981 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp N, xã TĐ, huyện G, tỉnh Tiền Giang

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 9 năm 2017, bị cáo Lê Thành Y điều khiển xe mô tô biển số 63B7-063.45 phía sau chở Lê Minh S lưu thông trên Huyện lộ 07 hướng từ xã TĐ về xã T. Khi đến trước quán nước của anh Phạm Anh K, Y phát hiện có khoảng 05 – 06 xe mô tô đang dựng bên lề phải nên bị cáo Y cho xe tránh sang phía bên trái đường thì va chạm với xe mô tô biển số 72L8-9223 do anh Trương Quang H điều khiển phía sau chở anh Nguyễn Tấn P lưu thông theo hướng ngược lại gây tai nạn. Hậu quả Lê Thành Y, Lê Minh S, Trương Quang H bị thương.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được bảo vệ nguyên vẹn. Sơ đồ hiện trường thể hiện: Tuyến đường Huyện lộ 07 là đường trải nhựa, mặt đường bằng phẳng, rộng trung bình 6,0m, chạy theo hướng Bắc Nam. Khám nghiệm từ hướng Nam sang hướng Bắc. Vật mốc là trụ điện số 25, từ vật mốc cách 37m là vùng va quẹt, cách mép đường phải 2,1m. Từ vùng va quẹt cách 0,7m là trục sau xe mô tô 72L8 – 9223, xe ngã về bên trái, đầu xe xiên xéo lề phải, trục trước xe cách mép đường phải 2,25m, trục sau xe cách mép đường phải 2,85m. Từ trục trước xe 72L8 – 9223 cách 0,2m là điểm đầu vết cày, vết cày đứt quãng dài 0,4m, đầu vết cày cách mép đường phải 2,0m, cuối vết cày là trục giữa xe mô tô 63B7 – 063.45 cách mép đường phải 1,75m. Xe 63B7 – 063.45 ngã về bên trái đầu xe xiên xéo lề phải, trục trước xe cách mép đường phải 1,1m, trục sau xe cách mép đường phải 2,4m.

Không phát hiện thấy dấu vết va chạm với phương tiện hoặc vật cản khác trên xe môtô biển số 72L8 – 9223 và xe môtô biển số 63B7 – 063.45 khi tham gia tai nạn giao thông.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 106/2018/TgT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lê Minh S là 73% *(bảy mươi ba phần trăm)* và Kết luận giám định số 157/2018/TgT ngày 15 năm 5 năm 2018 của trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trương Quang H tại thời điểm giám định là 24% *(hai mươi bốn phần trăm)*

Tại cơ quan điều tra – Công an huyện Gò Công Đông, bị cáo Lê Thành Y đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với các kết luận giám định, bị cáo Lê Thành Y đồng ý và không có ý kiến gì khác. Bị cáo không khiếu nại hay có ý kiến gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKS – GCĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Lê Thành Y về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Đây là vụ án "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" do Lê Thành Y thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 12/9/2017 tại gần trụ điện số 25 trên tuyến đường Huyện 07 thuộc ấp N, xã TĐ, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo điều khiển xe mô tô 63B7-063.45 nhưng không có giấy phép lái xe và đã lấn trái đường gây tai nạn, làm cho anh Lê Minh S bị thương tật 73%, anh Trương Quang H bị thương tật 24% gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khoẻ của hai bị hại. Hành vi của Lê Thành Y đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ. Nguyên nhân chính xảy ra tai nạn là do lỗi của bị cáo Lê Thành Y gây ra, do đó hành vi của Lê Thành Y đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" nên cần phải truy tố xét xử bị cáo với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu nhân thân chưa có tiền án tiền sự, đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và đã được gia đình bị hại làm bãi nại, bị cáo có ông nội là liệt sĩ được tặng thưởng huân, huy chương nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một

phần hình phạt theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, cụ thể, nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, bản thân bị cáo cũng bị thương tật nặng, sức khỏe kém nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 01/2013/NQ – HĐTP Ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục sinh sống ổn định lao động phụ giúp gia đình kiếm thêm thu nhập để chi trả các chi phí và điều trị bệnh. Đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

Kiến nghị Đội Cảnh sát giao thông – Công an huyện Gò Công Đông tăng cường công tác kiểm soát xe lưu thông trên đường để hạn chế sự việc tương tự xảy ra.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết 01/2013/NQ – HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Lê Thành Y 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

* Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Lê Thành Y đã bồi thường thêm chi phí đi lại và tái khám vết thương cho bị hại Lê Minh S số tiền 3.000.000 đồng, đại diện bị hại S không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Bị hại Trương Quang H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Phạm Thị Kim H và chị Võ Thị Kim H không yêu cầu bị cáo Lê Thành Y bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trao trả:

- Một xe mô tô biển số 63B7-063.45 nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn Đen – Bạc; số máy 5C64015282; số khung C6407Y015282; dung tích 110 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 63B7-063.45 cho bà Phạm Thị Kim H

- Một xe mô tô biển số 72L8-9223 nhãn hiệu HONDA; số loại WAVE màu sơn Đen – Xám; số máy C43E1338258; số khung 31XAY105008; dung tích 109 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 72L8-9223 cho bà Võ Thị Kim H

* Đối với anh Nguyễn Tấn P sau khi bị tai nạn anh P đã rời khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra không tiến hành giám định tỷ lệ thương tật được. Nếu làm việc được và anh P có yêu cầu sẽ xem xét, giải quyết sau.

* Đối với hành vi của Trương Quang H điều khiển xe mô tô 72L8-9223 khi chưa đủ tuổi, nồng độ cồn trong máu vượt mức quy định (103 mg/ 100 ml máu) và hành vi không đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe mô tô của Lê Minh S Công an huyện Gò Công Đông đã quyết định xử phạt hành chính nên đề nghị không xem xét

* Bị cáo Lê Thành Y tự ý lấy xe mô tô 63B7-063.45 điều khiển bà Phạm Thị Kim H không biết nên đề nghị không xử lý

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thành Y thừa nhận: Bị cáo không có giấy phép lái xe nhưng đã điều khiển xe mô tô biển số 63B7-063.45 lưu thông trên Huyện lộ 07 hướng từ xã TĐ về xã T. Khi bị cáo thấy có vật cản bên lề phải nên bị cáo cho xe tránh sang phía bên trái đường gây tai nạn. Hậu quả tai nạn làm bị hại Lê Minh S bị thương tật 73%, bị hại Trương Quang H bị thương tật 24%, tổng tỷ lệ thương tật 97%. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Nguyên nhân chính xảy ra tai nạn là do lỗi của bị cáo.

Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm an toàn giao thông, trật tự công cộng, làm thiệt hại về sức khỏe của hai bị hại, gây hoang mang cho người tham gia lưu thông bình thường trên đường. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt*:*

Bị cáo Lê Thành Y điều khiển xe mô tô mà không có giấy phép lái xe theo quy định nên bị xét xử với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*:*

Bị cáo Lê Thành Y không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội

lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và được đại diện bị hại làm đơn bãi nại, bị cáo có ông nội là liệt sĩ được tặng thưởng huân, huy chương trong kháng chiến do đó giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đồng thời, xét bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, bản thân cũng là người bị thương tật nặng nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 01/2013/NQ – HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Lê Thành Y với mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định và cho bị cáo được hưởng án treo tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục sinh sống ổn định lao động phụ giúp gia đình kiếm thêm thu nhập để chi trả các chi phí và chữa bệnh, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận đại diện bị hại Lê Minh S, bị hại Trương Quang H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Thị Kim H, Võ Thị Kim Hường không yêu cầu bị cáo Lê Thành Y bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về xử lý vật chứng:

- Một xe mô tô biển số 63B7-063.45 nhãn hiệu YAMAHA và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 63B7-063.45 do chị Phạm Thị Kim H là chủ sở hữu. Bị cáo Lê Thành Y tự ý lấy xe sử dụng chị H không biết, chị H yêu cầu được nhận lại xe 63B7-063.45. Xét nên trả lại một xe mô tô và một giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63B7-063.45 cho chị Phạm Thị Kim H

- Một xe mô tô biển số 72L8-9223 nhãn hiệu HONDA và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 72L8-9223 do chị Võ Thị Kim H là chủ sở hữu. Anh P chồng chị H tự ý lấy xe 72L8-9223 đi và giao cho Trương Quang H chị không biết, chị yêu cầu được nhận lại xe. Xét nên trả lại một xe mô tô và một giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 72L8-9223 cho chị Võ Thị Kim H

Thời gian thực hiện việc giao trả xe sau khi án có hiệu lực

- Đối với anh Nguyễn Tấn P sau khi bị tai nạn anh P đã rời khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra không mời làm việc được. Nếu anh P có yêu cầu sẽ xem xét, giải quyết sau.

- Đối với hành vi điều khiển xe mô tô 72L8-9223 của Trương Quang H khi chưa đủ tuổi, nồng độ cồn trong máu vượt mức quy định và hành vi không đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe mô tô của Lê Minh S, Công an huyện Gò Công Đông đã quyết định xử phạt hành chính là có cơ sở

- Bị cáo Lê Thành Y tự ý lấy xe mô tô 63B7-063.45 điều khiển chị Phạm Thị Kim H không biết nên không có cơ sở xử lý về hành vi của chị H

Qua ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát huyện Gò Công Đông phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Thành Y phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"

Căn cứ vào: điểm a, khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết 01/2013/NQ – HĐTP Ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Xử phạt bị cáo Lê Thành Y: 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án

Giao bị cáo Lê Thành Y cho Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện G, tỉnh tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Lê Thành Y thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009

Ghi nhận đại diện hợp pháp của người bị hại Lê Minh S, bị hại Trương Quang H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Phạm Thị Kim H và chị Võ Thị Kim H không yêu bị cáo cầu bồi thường gì thêm.

* Về xử lý vật chứng**:** Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Trả một xe mô tô biển số 63B7-063.45; số máy 5C64015282; số khung C6407Y015282 và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 63B7-063.45 cho chị Phạm Thị Kim H;

- Trả một xe mô tô biển số 72L8-9223; số máy C43E1338258; số khung 31XAY105008; và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 72L8-9223 chị Võ Thị Kim H.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang)

- Thời gian thực hiện sau khi án có hiệu lực

* Về án phí**:** Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Thành Y nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại (đại diện hợp pháp của người bị hại) được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt

tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Công an huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- THA.HS;
- Bị cáo, bị hại (đại diện hợp pháp);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Quang Vũ**